| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 2820/QĐ-UBND | *Lào Cai, ngày 11 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm VLXD thông thường kèm theo "Báo cáo kết quả thăm dò đá làm VLXD thông thường thôn Thái Hòa, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai"**

*(Trữ lượng tính đến tháng 7/2019)*

## UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng, tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá làm VLXD thông thường thôn Thái Hòa, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1697/GP-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV XD Mạnh Kiên tại đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ghi ngày 30/7/2019;

Căn cứ ý kiến thẩm định của các Sở, ngành: Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng (văn bản số 3072/SGTVTXD-KT&VL ngày 20/8/2019), Sở Công Thương (văn bản số 1222/SCT-KT ngày 15/8/2019), Sở Khoa học và Công nghệ (văn bản số 464/SKHCN-QLCN&TTCN ngày 23/8/2019) và UBND huyện Văn Bàn (văn bản số 776/UBND-TNMT ngày 14/8/2019);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 524/TTr-STNMT ngày 28/8/2019.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm VLXD thông thường kèm theo "Báo cáo kết quả thăm dò đá làm VLXD thông thường thôn Thái Hòa, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai", với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là: 1,18 ha, có toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Cấp 121: 538.644 $m^3$.

3. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 377.050 $m^3$.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 2 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

**Điều 2**. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- PCT2;
- Các Sở: GTVT-XD, CT, KHCN, TN&MT (03);
- UBND huyện Văn Bàn;
- Công ty TNHH MTV XD Mạnh Kiên (03);
- Chánh Văn phòng;
- Lưu VT, KT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Xuân Trường**

**Phụ lục 1**

# TOẠ ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG THÔN THÁI HÒA, XÃ HÒA MẠC, HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

*(Kèm theo Quyết định số 2820 /QĐ-UBND ngày 11 /9/2019 của UBND tỉnh Lào Cai)*

| Điểm góc | Toạ độ Hệ VN2000 *(Kinh tuyến trục $104^0 45'$, múi chiếu $3^0$)* | | Diện tích (ha) |
|---|---|---|---|
| | X (m) | Y (m) | |
| 1 | 2443591 | 444100 | 1,18 |
| 2 | 2443813 | 444126 | |
| 3 | 2443802 | 444180 | |
| 4 | 2443614 | 444163 | |

**Phụ lục 2**

# THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG THÔN THÁI HÒA, XÃ HÒA MẠC, HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

*(Kèm theo Quyết định số 2820 /QĐ-UBND ngày 11 /9/2019 của UBND tỉnh Lào Cai)*

| Số TT | Khối cấp trữ lượng | Mặt cắt | Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m) | Trữ lượng ($m^3$) | Trữ lượng đưa vào thiết kế khai thác ($m^3$) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 - 121 | ĐB-1 | + 200 | 4.216,3 | 2.951,4 |
| 2 | 2 - 121 | 1-2 | | 123.675,8 | 86.573,1 |
| 3 | 3 - 121 | 2-3 | | 135.507,5 | 94.855,3 |
| 4 | 4 - 121 | 3-4 | | 136.370,0 | 95.459,0 |
| 5 | 5 - 121 | 4-5 | | 113.067,2 | 79.147,0 |
| 6 | 6 - 121 | 5-TN | | 25.807,2 | 18.065,0 |
| | **Tổng trữ lượng cấp 121** | | | **538.644,0** | **377.050** |